

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-12-2024

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Nguyễn Sỹ Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phan Tuấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2024/TLST-HN&GD ngày 08/10/2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Vũ Ngọc Lan U, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ **Bị đơn:** Ông Nguyễn Võ Trung N, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ E, khu phố G, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ liên hệ: Chung cư S, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

+ **Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ:** Cháu Nguyễn Ngọc Kim P, sinh năm 2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Ngọc Lan U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Võ Trung N tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 16/5/2019.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng không thể sống chung được nữa, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Bà xác định cuộc sống hôn nhân không

hạnh phúc, không đạt được mục đích chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Võ Trung N.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim P, sinh năm 2019. Hiện cháu P đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Võ Trung N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với bà U về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn vợ chồng, hiện ông và bà U sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà U yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông thống nhất với bà U, đồng ý giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Kim P, sinh năm 2019 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông xin được có thời gian ổn định công việc, có thu nhập, lúc đó ông sẽ tự nguyện đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Ngọc Lan U. Về con chung thống nhất giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Kim P cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1] Bà Vũ Ngọc Lan U cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Võ Trung N cư trú tại tổ E, khu phố G, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Bà U và ông N có văn bản thống nhất lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn bà U cư trú để giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Căn cứ các Điều 28; 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Ngọc Lan U và bị đơn ông Nguyễn Võ Trung N vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Vũ Ngọc Lan U, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa bà U với ông N là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2019 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

[4] Bà U và ông N đều thừa nhận trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng không thể sống chung, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay và xác định không thể sống chung với nhau được nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho bà U các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, các bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân, cả bà U và ông N đều thống nhất ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà U, ông N đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U, bà U được ly hôn với ông N.

[5] Về việc nuôi con chung: Bà U, ông N có 01 con chung cháu Nguyễn Ngọc Kim P, sinh năm 2019. Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Cháu P là con gái, hiện đang sống chung với bà U, bà U, ông N thống nhất để bà U tiếp tục nuôi dưỡng cháu P là phù hợp nên được ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Vũ Ngọc Lan U tự nguyện chịu nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28; 35; 39 và điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 51; 53; 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Ngọc Lan U;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Ngọc Lan U được ly hôn với ông Nguyễn Võ Trung N. Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Ngọc Lan U và ông Nguyễn Võ Trung N chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Kim P, sinh năm 2019 cho bà Vũ Ngọc L Uyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Ngọc L Uyên chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011460 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Đỗ Tấn Trường